TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 10 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 235/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Sỹ T - SN 1962

Bị đơn: Bà Đào Thị T1 - SN 1969

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường Q, thành phố H, tỉnh H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Sỹ T và bà Đào Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung: cháu Đỗ Thị QT2 - sinh ngày 06/1/2009 (cháu QT2 bị khuyết tật). Giao cháu QT2 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và bà T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Đào Thị T1 có quyền đi lại thăm non con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Đỗ Sỹ T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Vì theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 thì ông Ông Đỗ Sỹ T là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Bà Đào Thị T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 75.000đ (Bảy lăm nghìn đồng). Ông Đỗ Sỹ T nộp thay số tiền án phí 75.000 đồng bà T1 phải nộp, do ông T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm do quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS TPTH;
- UBND P. Quảng T1, TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Long